

# MÙA NƯỚC NỔI CỦA ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

THÁI CHÍ BÌNH (\*)



Chợ nổi trên sông

Lịch sử khốn hoang vùng đất Nam bộ gắn liền với cụm từ " mùa nước nổi". Người nông dân khai phá vùng đất này tùy theo thể đất mà cảm nhận tính cách của mùa nước nổi rất khác nhau với những âu lo cũng như những mong cầu lợi ích mà họ có được ở mỗi mùa nước nổi hằng năm. Quá khứ và cuộc đời hiện tại của họ so với những lợi ích mà họ có được thật đáng mừng hơn là đáng lo. Điều này cho đến hôm nay vẫn còn nhiều ý kiến đồng tình cho rằng không nên quá bi lụy vì lũ và có lẽ thời đại chúng ta không nên hối hoảng đối phó với lũ vốn là một giai đoạn hoạt động tự nhiên của điệu nước sông Cửu Long. Quan điểm này hàm chứa một thái độ tích cực của các nhà sinh thái duy nhiên (Ecologism) đối với hành động của con người thông qua các hoạt động kinh tế xã hội trong vùng Đồng bằng sông Cửu long (ĐBSCL): Không nên can thiệp, thậm chí không nên đụng chạm đến những gì vốn có của thiên nhiên tại đây. Những lý do được viện dẫn có

nhieu và sự đồng điệu cũng lắm. Sự mong đợi của người nông dân trước đây và sự luyến tiếc của người nông dân hiện nay trên cơ sở của các yếu tố lợi ích căn bản như sau:

## 1- Đối với con người:

- Ngoài nguồn gạo cung cấp từ vụ mùa, nông dân vùng nước nổi An Giang Châu Đốc, Đồng Tháp còn có một vụ thu hoạch lúa nổi. Tuy năng suất không cao, chỉ khoảng 1 tấn- 1,5 tấn /ha nhưng chi phí gieo trồng, chăm sóc không đáng kể.

- Mùa nước nổi mang đến một nguồn thực phẩm dồi dào sung túc cả năm: Cá, tôm tép, chuột, rắn rùa...thông qua các phương tiện đánh bắt cũng đơn giản tùy vào khả năng của từng gia đình như đặng, vó, lợp lờ, nò, soi, nôm, câu, ụ, chà, bò, đĩa, đập, chà, lưới...Chẳng những họ có ăn trong những tháng đầu mùa lũ mà còn thu hoạch cá tôm đến cuối mùa(giáp Tết). Họ ăn không hết, bán không kịp còn làm khô, làm mắm để dành. Họ không phải nuôi, chăm sóc nhọc nhằn mà hằng năm họ vẫn thu hoạch một lượng thủy sản đáng kể. Đó chưa kể đến những sản phẩm thực vật cũng rất dồi dào: Sen, sún, bòn bòn, môn, bông điên điển, năng, ấu, muống...

-Không gian mùa nước nổi mở rộng, tốc độ dòng chảy tăng mạnh thúc đẩy quá trình giao lưu giữa các cộng đồng trong khu vực bằng ghe thuyền rất thuận lợi.

## 2- Đối với môi trường sinh thái:

Ngập lũ được coi như là mùa hồi sinh nảy nở của ĐBSCL sau một mùa lúa- cá của con người. Sự hồi sinh này diễn ra theo nhịp điệu của mùa nước nổi bao gồm:

(\*) Giáo viên cơ hữu, cán bộ Trung tâm khảo thí, Đại học Mở - Bán công TP.HCM

-Tháo chua rửa phèn cho vùng trũng ngập

-Tăng cường bổ sung lượng phù sa cho đồng ruộng từ khu vực ven sông cho đến vùng trũng rốn lũ.

-Phân bố chủng loại cá, sản lượng cá cho tất cả vùng sinh thái của ĐBSCL, từ chủng loại có trọng lượng, chất lượng/con cao như cá hồ, cá chêm, cá lóc, cá bông cá ba sa, cá vồ...đến chủng loại phổ biến như cá linh, cá chốt, lòng tong, cá he, cua đồng, ếch, lươn ...

-Tăng cường nguồn hữu cơ, các loại phiêu sinh vật, rong tảo, lục bình

-Tạo môi trường thích nghi cho các loài thủy hải sản sinh sản.



*Mùa sinh mùa nước nổi*

Tất cả những lợi ích trên là quá lớn đối với mỗi gia đình cư dân sinh sống trong vùng ĐBSCL. Đối với những hộ điền chủ thì đã rõ; còn đối với hộ nông dân nghèo thì dù cho có bị lũ cuốn trôi nơi trú ngụ của mình (nhà lá) thì

cũng chẳng đáng là bao, trong khi họ vẫn còn một nguồn cung cấp thực phẩm chung quanh nhà rất lớn và rất lâu dài. Đề cập đến điều này là chúng tôi muốn diễn tả nét đặc trưng hào phóng của vùng ĐBSCL mà cho đến nay vẫn còn in đậm trong tâm trí của người nông dân Nam bộ và trong bối cảnh hiện nay, dù thời gian và mức độ hào phóng có khác nhưng nó vẫn còn ám ảnh trong nếp nghĩ và hành động của một bộ phận nông dân cũng như nhà nghiên cứu ĐBSCL. Sự hào phóng và dễ dãi "làm chơi ăn thật" trong cuộc sống của người nông dân Nam bộ, nó cũng có những nguyên nhân khách quan của nó:

- Trước đây, ĐBSCL gắn đời sống vào hoạt động gieo trồng khai thác sản phẩm nông nghiệp gần 100%. Một cục xà bông, một cây cà rem cũng là của hiếm đối với người nông dân.

- Cư dân thưa thớt; đồng rộng nhiều cá tôm.

- Phương cách khai thác thiên nhiên đơn giản mà vẫn đạt hiệu quả cao nhờ vào mật độ phân bố thủy sản dày và nhiều chủng loại tập trung.

- Sử dụng sản phẩm khai thác được một cách trực tiếp, nhu cầu mua bán hàng hóa chưa cao.

Tóm lại, sự hào phóng của thiên nhiên là sự thật hiển hiện đối với nông dân đã từng sống trong vùng ĐBSCL. Đến nay những ai đã có một thời thơ ấu trong vùng này vẫn còn mang nặng dấu ấn " cá quấy cũng giết mình".

Tuy nhiên, thời đã khác tất yếu thế cũng khác. ĐBSCL ngày nay đang đứng trước một thời cơ lớn nhưng thách thức cũng rất lớn. Những yếu tố mới trong phát triển hội nhập và mục tiêu CNH-HĐH nông nghiệp nông thôn vùng ĐBSCL càng làm cho tất cả chúng ta đắn đo trăn trở về những giải pháp, những bước đi cần thiết cho ĐBSCL. Đã xuất hiện những ý kiến trên báo Sài gòn giải phóng và trong tiếp cận với quan điểm của một số nhà khoa học rằng sự thất bại, bế tắc trong việc triển khai xây dựng cụm tuyến dân cư cho mục tiêu sống chung với lũ, việc nông dân Bạc Liêu, Cà Mau tự ý phá đê bao nuôi tôm, việc một số đơn vị hành chính kinh tế bị đê bao làm giảm năng suất lúa và nguồn thủy sản...là dấu hiệu của sự bất cập trong chiến lược phát triển ĐBSCL theo

hướng sống chung với lũ. Qua phân tích những hệ quả của những hiện tượng trên, theo chúng tôi nó không là lý do quan trọng để chúng ta hoài nghi về triển khai đề án sống chung với lũ. Nguyên nhân của những tình trạng trên xuất phát từ việc triển khai các phương án thiếu đồng bộ giữa các công trình hạ tầng cơ sở ( hệ thống giao thông, điện, công trình công cộng, cống đập...), giữa quy hoạch khu vực sản xuất với các loại hình sản xuất (Môi trường sinh thái như thế nào? phải nuôi trồng cây con gì?), giữa lợi ích nhà nước và lợi ích của nông dân trong khu vực. Do đó, những nguyên nhân này hoàn toàn có thể khắc phục được trong quá trình triển khai tổng thể mục tiêu sống chung với lũ. Chúng tôi không coi những ý kiến về những bất cập trên là sự phản bác mà là sự lưu ý về trình tự và cách triển khai cụ thể các công trình một cách sát hợp hơn với một quan điểm nhất quán : ĐBSCL phải được phát triển, phải được hiện đại hóa trên cơ sở bảo vệ duy trì sự bền vững của môi trường sinh thái của một trong những vùng đồng bằng ngập nước lớn nhất thế giới.

### **3- Trên cơ sở những nội dung của các cuộc hội nghị , hội thảo, những giải pháp góp ý của các nhà quản lý, nhà khoa học, chúng tôi xin nêu một số nhận xét về bảo vệ và khai thác ĐBSCL như sau:**

Một là khẳng định ĐBSCL có một vị trí hết sức quan trọng trong sự nghiệp đổi mới của cả nước đồng thời quyết định sự thành công của sự nghiệp CNH-HĐH nông nghiệp nông thôn nước ta. Do đó thái độ và hành động của chúng ta như thế nào để ĐBSCL phát triển theo đúng những chuẩn mực của một nền nông nghiệp hiện đại nhưng phải đảm bảo theo hướng ổn định bền vững môi trường sinh thái đặc trưng của nó. Đây chính là nguyên nhân tác động đến sự chọn lựa và đánh giá những giải pháp thực hiện để sống chung với lũ và phát triển kinh tế xã hội trong khu vực. Điều này đã xác định quan điểm khai phá ĐBSCL theo kiểu " làm chơi ăn thiệt"; chờ đợi sự hào phóng của thiên nhiên đã không còn phù hợp nữa. Chúng ta phải tác động như thế nào để đánh thức tiềm năng, khai thác cơ hội và gia tăng sinh khối của môi trường đất, nước ở đây.

- Hai là vấn đề con người: Đây là vấn đề mấu chốt của ĐBSCL. Sự nghèo nàn lạc hậu của vùng nó thể hiện rất rõ ràng ở con người và

chất lượng cuộc sống của người nông dân. Từng bao đời nay, về mặt lịch sử họ là chủ nhân tích cực trong quá trình khai phá và bảo vệ ĐBSCL. Tuy nhiên khi vận hội của đất nước đổi thay thì bản thân họ lâm vào tình huống hụt hẫng. Một bộ phận nhỏ sớm thích nghi với xu thế và nhận thức tiến bộ; nhưng đa số vẫn nghĩ và sống với nếp sống bao đời nay " trời sinh voi, sinh cỏ". Tình huống này tạo nên một sức ì rất lớn trong các chính sách phát triển. Tuy nhiên nếu xét về lợi ích của cả nước, thì việc xảy ra tình trạng này có bổn phận và trách nhiệm của chúng ta. Điều này thể hiện qua sự quan tâm của chính phủ qua việc thành lập Ban chỉ đạo Tây Nam bộ, qua việc triển khai nhiều hội nghị chuyên đề về vùng ĐBSCL. Những gì đang diễn ra khẳng định quyết tâm của chúng ta trong mục tiêu phát triển ĐBSCL đến năm 2010 và xa hơn đến năm 2020. Để có thể tạo bước đột phá trong kinh tế xã hội, thì trước hết phải củng cố, tăng cường giáo dục đào tạo: khâu đột phá hữu hiệu và vững bền nhất, mà trước hết nhanh chóng hình thành mô hình giáo dục thích ứng cho nhu cầu đào tạo và phát triển nhân lực: Giáo Dục Từ Xa.

Với một Trường Đại học Cần Thơ và gần đây có thêm Đại học An Giang, Đại học Dân Lập Cửu Long, Đại Học Sư Phạm Đồng Tháp cũng vẫn chưa làm lệch sự mất quân bình vốn có trước đây: tỷ số mù chữ cao nhất , cán bộ có trình độ cao đẳng, Đại học so với số dân rất thấp; dịch bệnh do môi trường ô nhiễm phát sinh hàng năm cao. Do đó việc nâng cấp mở rộng số lượng Trường, loại hình đào tạo do nhà nước hỗ trợ đầu tư là thật cần thiết như loại hình Giáo dục Từ xa của Đại học Mở BC. TP.HCM đang triển khai, bên cạnh việc khuyến khích đầu tư nước ngoài về giáo dục y tế. Lợi ích của sự phát triển giáo dục y tế đem lại là rất lớn, có tính quyết định cho mọi quá trình phát triển. Nếu chúng ta để cho vùng này chậm thay đổi hiện trạng thì có nghĩa là chúng ta để cho vùng này tiếp tục trì trệ, lạc hậu, chậm phát triển so với vùng Đông Nam bộ. Nghị quyết 21 của Bộ chính trị ra đời vào lúc này là cần thiết. Cùng một lúc với quá trình nâng cao và mở rộng qui mô giáo dục y tế ở bậc Đại học; thì theo tôi , chính phủ cũng cần quan tâm đến việc thiết lập cơ chế chính sách để mỗi địa phương có thể giải được bài toán lâu nay vẫn còn tồn tại về cơ sở hạ tầng và nhân lực cho giáo dục, y tế cơ sở. Vẫn biết việc thay đổi nhận thức của người

nông dân về sức nặng của " thùng chữ và thùng lúa " là còn tùy thuộc vào nhiều vấn đề; tuy nhiên việc hợp tác của cộng đồng với nhà nước để xây dựng gìn giữ ngôi trường, trạm y tế được khang trang sạch đẹp; một hình ảnh gương mẫu, trí tuệ của Thầy Cô giáo, Y Bác sĩ cũng đủ làm thay đổi được trọng lượng của " Thùng chữ " trong con mắt của cộng đồng nông dân còn nhiều lam lũ vất vả.



*Đến trường*

Trong thời gian qua Đại học Mở BC. TP.HCM đã xây dựng mạng lưới liên kết đào tạo từ xa trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long và đã đạt được một số kết quả nhất định trong việc bổ sung nguồn nhân lực cho vùng này. Tuy nhiên để thực sự thu hút sự quan tâm của người học và sự nhìn nhận của toàn xã hội, loại hình đào tạo này cũng cần phải được sự đầu tư của nhà nước để tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, đổi mới công nghệ đào tạo, đưa nội dung chương trình đào tạo đến với người học thông qua công nghệ truyền thông đa phương tiện với chất lượng tốt nhất, giá học phí phù hợp với thu nhập bình quân đầu người trong khu vực. Với nội dung chương trình phù hợp, linh hoạt, với đội ngũ giáo viên chuyên nghiệp trong cách tiếp cận học viên trực tiếp và thường xuyên hơn, loại hình đào tạo từ xa hoàn toàn có khả năng giải quyết có hiệu quả việc quản lý, năng lực sản xuất của học viên ngay trong quá trình đào tạo nguồn nhân lực cho vùng đồng bằng sông Cửu Long. Tác dụng của loại hình giáo dục từ xa này nhắm vào 2 nguyên nhân sâu xa nhất của tình trạng kém phát triển của vùng ĐBSCL

Tác dụng của phát triển giáo dục đào

tạo nhắm vào 2 mục đích vốn nguyên nhân sâu xa nhất của kém phát triển của ĐBSCL:

-Thay đổi nhận thức và hành động có hữu của người nông dân Nam bộ về nguồn tài nguyên và khai thác sử dụng nguồn tài nguyên ở đây.

-Tăng cường khả năng ứng dụng công nghệ của thời đại để nhằm khai thác và bảo vệ hữu hiệu tài nguyên.

Để đạt mục tiêu này, ngành giáo dục đào tạo phải thể hiện được 3 yếu tố:

-Chương trình học sát với thực tế ( không mang tính lý thuyết hàn lâm), nhất là lãnh vực nghề, và ứng dụng các phương tiện và công nghệ mới sát hợp với những tiêu chuẩn chất lượng của AFTA, WTO...

- Thực hiện chính sách giáo dục phổ thông, nghề bắt buộc miễn phí từ tiểu học đến phổ thông cơ sở. Con em nông dân Nam bộ cần và nhất thiết phải được thụ hưởng chính sách giáo dục miễn phí này.

- Thực hiện chính sách tuyển dụng, thu hút nhân lực từ vùng Đông Nam bộ cũng như trong nội bộ mỗi tỉnh trong vùng. Trong chính sách này nên linh hoạt để cán bộ, giáo viên trong ngành đủ sức, toàn tâm toàn ý phục vụ sự nghiệp trồng người.

- Ba là hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật: Trước hết và ưu tiên cho hạ tầng kỹ thuật giao thông thủy lợi gắn với quy hoạch tổng thể ĐBSCL. Việc thực hiện các dự án trung ương cũng như địa phương đều phải tuân thủ theo thiết kế kỹ thuật của vùng. Có thể trước mắt chính phủ nên giao trách nhiệm giám sát và điều phối công việc này cho Ban Tây Nam bộ. Tuy nhiên để phát huy hiệu quả và tạo động lực nhanh chóng cho việc thực hiện các chủ trương chính sách của chính phủ. Nhà nước nên tăng cường chức năng nhiệm vụ của đơn vị lên ngang tầm cấp bộ chịu trách nhiệm trực tiếp với thủ tướng chính phủ. Việc thực hiện đồng bộ và đúng mức yêu cầu các công trình kỹ thuật sẽ phát huy hiệu quả của nguồn vốn đầu tư, khắc phục được sự manh mún và lãng phí công sức, tiền của do những công trình không đạt chất lượng, không đồng bộ, không phù hợp với yêu

cầu kỹ thuật. Trong tình hình hiện nay nếu có một tổng thể đồ án ĐBSCL đã được duyệt thì việc triển khai các cụm tuyến dân cư, các tuyến đê, cống đập tiếp nhận và thoát nước, các khu vực khai thác nuôi trồng lương thực, thủy sản trong từng tỉnh, vừa với khả năng đầu tư của trung ương cũng như địa phương vẫn có thể triển khai dưới sự giám sát kỹ thuật của nhóm chuyên gia thuộc Ban Tây Nam bộ. Điều này đã có thể giúp tránh khỏi những bất cập mà hiện nay chúng ta đang mắc phải trong quy hoạch sản xuất, trong thiết kế thi công, trong chính sách xã hội và việc làm... Vẫn biết chúng ta còn rất khó khăn trong việc tập trung huy động vốn phục vụ cơ sở hạ tầng kỹ thuật nhưng nếu có một nguồn vốn tập trung, được quản lý hiệu quả bởi một ngân hàng ủy thác thì những dự án công trình cho mục tiêu sống chung với lũ sẽ đạt hiệu quả cao hơn và những bất cập, nghi ngại về hành động can thiệp "thô bạo" của con người sẽ tan biến đi với cách làm phù hợp với quy luật thiên nhiên và với lòng người nông dân Nam bộ.

- Bốn là chính sách mở cho nông nghiệp nông thôn: Thực chất người nông dân Nam bộ, về mặt pháp lý cũng vừa mới được mở cửa đối với mảnh vườn, mảnh ruộng của họ kể từ khi có chính sách công nhận quyền sử dụng đất kể từ năm 1989. Ngay sau đó họ đã làm nên kỳ tích trong sản xuất lương thực cũng chỉ với sức người và phương tiện kỹ thuật thô sơ. Họ đã nâng giá trị của lúa gạo từ một loại hàng hóa tự túc tự cấp thành một sản phẩm hàng hóa thị trường. Tỉnh An Giang đã dựng tượng cá ba sa nhưng theo chúng tôi, người nông dân Nam bộ ít ra cũng có được một tượng đài cho thời kỳ đổi mới đất nước của mình. Tuy nhiên so với yêu cầu của hội nhập và phát triển thì người nông dân Nam bộ vẫn cần phải được tiếp tục mở cửa trên nhiều lãnh vực nữa để họ càng xứng đáng với tư cách là người nông dân Nam bộ trong thời kỳ CNH-HĐH. Những cánh cửa sẽ giúp họ mở ra với nghiệp vụ chuyên môn, với khả năng tổ chức đời sống gia đình, cộng đồng và mở cửa nhìn ra khu vực và thế giới. Nó bao gồm các lãnh vực sau:

+ Mở cửa thông qua giáo dục đào tạo, kỹ thuật công nghệ gắn với mô hình giáo dục từ xa: Bằng các phương tiện truyền thông và các hình thức tiếp cận trực tiếp nhằm bồi dưỡng văn hóa, đào tạo và nâng cao nghiệp vụ kỹ thuật

trong sản xuất, bảo quản, chế biến và phân phối lưu thông hàng hóa...

+ Mở cửa thông qua việc tổ chức Hội ngành nghề chuyên nghiệp nhằm tạo điều kiện cho nông dân có cơ hội trao đổi học tập, phổ biến các tiến bộ trong thực tiễn sản xuất, gây dựng tinh thần đoàn kết thân hữu, bảo vệ uy tín và lợi ích của ngành nghề một cách hợp pháp phù hợp với tập quán và luật pháp quốc tế.

+ Mở cửa thị trường vốn và công nghệ: Thực hiện chính sách ưu đãi về vay vốn và nhập trang bị thiết bị công nghệ tiên tiến trong sản xuất bảo quản, chế biến, vận chuyển để người nông dân nhanh chóng nâng cao chất lượng sản phẩm tăng nhanh khả năng cạnh tranh trong khu vực và thế giới.

+ Mở cửa ra khu vực và thế giới: Gần đây những vấn đề tranh chấp kiện tụng các sản phẩm nông nghiệp đã bắt đầu dính dáng đến các sản phẩm của chúng ta: cá ba sa, tôm... Điều này cho thấy áp lực các chuẩn mực quốc tế về sản phẩm nông nghiệp ngày càng cao, càng phức tạp giữa một thế giới thị trường hóa nhưng việc bảo hộ mậu dịch ở các nước lớn ngày càng tinh vi khoa học hơn. Để có thể sánh vai và khẳng định sản phẩm hàng hóa nông nghiệp của mình, người nông dân Nam bộ ngày nay không thể chỉ quanh quẩn ở thị trường trong nước mà còn phải tích cực nắm bắt, thấu hiểu pháp chế cũng như tập quán ứng xử trong hoạt động thương mại giữa các nước và các khu vực có nền văn hóa khác nhau. Để làm được điều này, bản thân người nông dân phải không ngừng nâng cao kiến thức nghiệp vụ chuyên môn của mình nhưng quan trọng hơn cả là vai trò của các Hiệp hội nghề chuyên nghiệp phải được chính phủ hỗ trợ về pháp lý, thông tin... tạo ra một đầu mối quan trọng cho sản xuất và xuất khẩu hàng hóa. Bên cạnh đó, các chính sách mở cửa đầu tư từ vốn, công nghệ nhằm phục vụ cho mục tiêu phát triển ĐBSCL, nhà nước cũng cần dành cho một qui chế đặc biệt với tiêu chuẩn công nghệ và mục tiêu của dự án phải nghiêm khắc đảm bảo tính hiện đại và tính thân thiện với môi trường; khuyến khích phát triển các công nghệ chế biến nông nghiệp sạch an toàn. Trọng tâm của khu vực là phát triển hệ thống công nghệ dịch vụ bao gồm các lãnh vực công nghệ thông tin, ngân hàng, giáo dục y tế, bảo hiểm trước mắt khuyến khích đầu tư vào

công nghệ dịch vụ du lịch sinh thái trên cả 3 vùng địa bàn lãnh thổ Nam bộ: Ven biển, sông, rạch; khu vực trồng lúa năng suất cao và khu vực sinh thái trũng ngập nước với nhiều chủng loại hàng hóa phục vụ du lịch thông qua các phương tiện công nghệ kỹ thuật cao, nâng những nét đặc trưng truyền thống văn hóa vật thể Nam bộ thành những hình tượng nghệ thuật sinh động trong lãnh vực sinh hoạt sản xuất nông nghiệp, hình thái cư trú, sinh hoạt lễ hội, giao lưu hàng hóa...

#### 4-Kết luận:

Nam bộ một bộ phận quan trọng của cả nước sẽ góp phần làm nên kỳ tích trong hoà bình là xây dựng đất nước ta " 10 lần tươi đẹp hơn" như Bác Hồ mong muốn.

Chúng ta không thể để cho Nam bộ tồn tại với một hiện trạng nghèo đói, thất học, kém phát triển với những tiềm năng quý giá chưa khai thác phù hợp, với sự ru ngủ của sự hào phóng từ môi trường tự nhiên quá khứ. Đất nước đang cùng với khu vực và thế giới bước vào thế kỷ XXI và con người Việt nam với ý chí, con tim và trí tuệ sắc sảo của mình, cùng với sức mạnh kỹ thuật công nghệ thời đại quyết tâm chung sống khôn ngoan với lũ, với phèn, với mặn nhằm xây dựng một vùng nông nghiệp nông

thôn hiện đại nhưng vẫn giữ được nét đặc trưng độc đáo của vùng đồng bằng ngập nước thường xuyên, vùng sinh thái nhiệt đới đa dạng nhiều tầng, nhiều bậc thực vật cũng như động vật. Để xây dựng các hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật thủy lợi- giao thông cho ĐBSCL, nó sẽ đòi hỏi những số liệu điều tra cơ bản địa chất, thủy văn, môi trường sinh thái ngày càng phức tạp khi ngày càng có những thay đổi ở bồn thu nước trên thượng nguồn sông. Mới đây (27/8/05) Thái Lan công bố sẽ xây dựng 150 đập nước dạng không bền trên 15 nhánh phụ của sông Mekong với khả năng lưu trữ tối thiểu 16 triệu m<sup>3</sup> nước/năm. Những sự kiện như thế càng làm cho chúng ta quyết tâm trong chiến lược phát triển ĐBSCL và càng phải quan tâm chủ động tăng cường sự liên kết khu vực thông qua Ủy ban sông Mekong trong việc chia sẻ số liệu điều tra cơ bản cũng như xây dựng các đề án sử dụng tài nguyên sông Mekong. Vùng hạ lưu vực sông Mekong nơi có vùng ĐBSCL sẽ bị tác động rất lớn bởi những quyết định như thế. Dù hệ quả có thể diễn biến theo chiều hướng nào: Đồng bằng bị xâm ngập mặn ngày càng sâu hay cơn lũ hằng năm ngày càng hung hãn thì vấn đề của chúng ta vẫn chỉ có một mục tiêu là tận dụng năng lực trí tuệ, năng lực khoa học công nghệ để khai thác tài nguyên ĐBSCL có hiệu quả kinh tế nhất mà môi trường sinh thái vẫn ổn định bền vững.

### TÓM TẮT

Chúng ta không thể để cho Nam bộ tồn tại với một hiện trạng nghèo đói, thất học, kém phát triển với những tiềm năng quý giá chưa khai thác phù hợp, với sự ru ngủ của sự hào phóng từ môi trường tự nhiên quá khứ. Đất nước đang cùng với khu vực và thế giới bước vào thế kỷ XXI và con người Việt nam với ý chí, con tim và trí tuệ sắc sảo của mình, cùng với sức mạnh kỹ thuật công nghệ thời đại quyết tâm chung sống khôn ngoan với lũ, với phèn, với mặn nhằm xây dựng một vùng nông nghiệp nông thôn hiện đại nhưng vẫn giữ được nét đặc trưng độc đáo của vùng đồng bằng ngập nước.

### SUMMARY

We cannot allow the Southern region to exist under poverty, illiteracy and backwardness in spite of the valuable resources that are inappropriately developed by preserving a delusion of the generosity from the past natural environment. The nation is moving together with the region and the world to step into the 21st century, and the Vietnamese people, with the will, the heart, and sharp intelligence, and with the strength of industrial technology, is resolved to live intelligently with flood, alum, salt water in order to establish a modern rural agriculture, but can still preserve the distinct characteristics of the flood delta.